

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm

1. Tên học phần: Luật an toàn thực phẩm

2. Mã học phần: DBCL 015

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ tư

5. Phân bố thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết.

- Tự học: 60 giờ.

6. Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Pháp luật đại cương.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Dịu	0985.173.894	nguyendangdiunhu@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Đức Thắng	0983.845.379	thangndsado@gmail.com
3	ThS. Trần Đình Dũng	0974.424.454	dung_cntp@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Luật thực phẩm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự cần thiết ban hành luật thực phẩm, thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm, quan điểm của Đảng và Nhà nước về an toàn thực phẩm, nội dung của luật thực phẩm 2010, tiêu chuẩn hóa, nội dung luật thực phẩm của một số nước trên thế giới như EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, hướng dẫn các quy trình và thủ tục để đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, quy định về ghi nhãn hàng hóa, giấy chứng nhận đạt vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy định về nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được sự cần thiết của luật thực phẩm, quan điểm của Đảng và Nhà nước về an toàn thực phẩm; phân tích được thực trạng về công	3	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
	tác đảm bảo an toàn thực phẩm, thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm; hiểu được các thuật ngữ tiếng Anh trong lĩnh vực luật thực phẩm.		
MT1.2	Phân tích và xác định được các vấn đề trong lĩnh vực luật thực phẩm; tiếp cận được với các quy định, pháp lệnh, quy trình và thủ tục để ghi nhãn hàng hóa, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, đạt giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định để nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm.	4	
MT1.3	Trình bày được khái niệm tiêu chuẩn hóa, đối tượng tiêu chuẩn hóa, các tiêu chuẩn hiện hành.	2	
MT1.4	Giải thích được nội dung trong luật thực phẩm của EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nhận thức được thực trạng về công tác đảm bảo an toàn, pháp luật về an toàn thực phẩm, vai trò và trách nhiệm của bản thân khi tham gia các hoạt động trong lĩnh vực luật thực phẩm.	2	
MT2.2	Triển khai các quy định, pháp lệnh, quy trình và thủ tục để ghi nhãn hàng hóa, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, đạt giấy chứng nhận đạt vệ sinh an toàn thực phẩm.	4	[1.2.2.3]
MT2.3	Áp dụng được các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm hiện hành, các quy định để nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm.	3	
MT2.4	Áp dụng được luật thực phẩm của EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc để xuất, nhập khẩu thực phẩm vào EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến luật thực phẩm.	2	[1.2.3.1] [1.2.3.2]
MT3.2	Có khả năng tự cập nhật các kiến thức nâng cao liên quan đến học phần.	3	

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CĐR học phần	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
CĐR1.1	Đưa ra được sự cần thiết của luật thực phẩm, quan điểm của Đảng và Nhà nước về an toàn thực phẩm; phân tích được thực trạng về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm; hiểu được các thuật ngữ tiếng Anh trong lĩnh vực luật thực phẩm.	2	[2.1.4] [2.1.5]
CĐR1.2	Phân tích và xác định được các vấn đề trong lĩnh vực luật thực phẩm; tiếp cận được các quy định, pháp lệnh, quy trình và thủ tục để ghi nhãn hàng hóa, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, đạt giấy chứng nhận đạt vệ sinh an toàn thực phẩm, các quy định để nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm.	4	
CĐR1.3	Trình bày được khái niệm tiêu chuẩn hóa, đối tượng tiêu chuẩn hóa, các tiêu chuẩn hiện hành.	4	
CĐR1.4	Giải thích được nội dung trong luật thực phẩm của EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Thành thạo các quy trình đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, xin giấy chứng nhận đạt vệ sinh an toàn thực phẩm; cách lập hồ sơ xin đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, xin giấy chứng nhận đạt vệ sinh an toàn thực phẩm; hoạt động trong công tác ghi nhãn hàng hóa thành thạo cách giải quyết, xử lý các sự cố trong quá trình xuất, nhập thực phẩm.	3	[2.2.5]
CĐR2.2	Vận dụng được các tiêu chuẩn về thực phẩm hiện hành, các quy định để xuất nhập khẩu thực phẩm.	4	
CĐR2.3	Áp dụng được luật thực phẩm của EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc khi xuất nhập khẩu hàng hóa thực phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Trình bày được khái niệm tiêu chuẩn hóa, đối tượng tiêu chuẩn hóa, các tiêu chuẩn hiện hành.	2	[2.3.1] [2.3.3]
CĐR3.2	Có khả năng tự cập nhật các kiến thức nâng cao liên quan đến luật thực phẩm.	3	[2.3.4]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2			CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>Chương 1. Khái quát về luật thực phẩm</p> <p>1.1. Sự cần thiết ban hành luật thực phẩm</p> <p>1.2. Thực trạng công tác bảo đảm an toàn thực phẩm hiện nay</p> <p>1.3. Thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm</p> <p>1.4. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về an toàn thực phẩm</p> <p>1.5. Yêu cầu hội nhập quốc tế trong quản lý an toàn thực phẩm</p>	2				3			2	3
2	<p>Chương 2. Phần thứ nhất: Luật an toàn thực phẩm và văn bản hướng dẫn thi hành</p> <p>Văn bản hợp chất số 02/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018 của văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật An toàn thực phẩm</p> <p>2.1. Những quy định chung</p> <p>2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm</p> <p>2.3. Điều kiện đảm bảo an toàn đối với thực phẩm</p> <p>2.4. Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm</p> <p>2.5. Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm</p> <p>2.6. Nhập khẩu thực phẩm</p> <p>2.7. Quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm</p> <p>2.8. Kiểm nghiệm thực phẩm, phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm</p> <p>2.9. Thông tin, giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm</p> <p>2.10. Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm</p> <p>2.11. Điều khoản thi hành</p>		4			3	4		2	3
3	<p>Chương 3. Phần thứ hai. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm</p> <p>3.1. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính</p> <p>3.2. Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế</p> <p>3.3. Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương</p>			4			4		2	3
4	<p>Chương 4. Luật thực phẩm của một số nước trên thế giới</p> <p>4.1. Luật thực phẩm của EU</p> <p>4.2. Luật thực phẩm của Mỹ</p> <p>4.3. Luật thực phẩm của Nhật</p> <p>4.4. Luật thực phẩm của Trung Quốc</p>				4			4	2	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời điểm: Trong các giờ học trên lớp.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	+ Hình thức: Tự luận; + Thời gian: 50 phút; + Thời điểm: Giờ học 13 - 14 trên lớp.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.		01 bài kiểm tra
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	+ Hình thức: Vấn đáp; + Thời gian: 45 phút; + Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ.		CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.		01 bài thi

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ,...

13. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu bắt buộc

[1] Thu Phương (2021), *Luật an toàn thực phẩm*, Nhà xuất bản Lao Động.

- Tài liệu tham khảo

[2] TS. Ngô Phúc Hạnh (2011), *Giáo trình Quản lý chất lượng*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

[3] LS. Trương Hồng Quang, Th.S Kiều Thị Hảo (2013), *Hỏi – đáp về luật An toàn thực phẩm năm 2010*, NXB Chính trị quốc gia – sự thật Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
1	<p>Chương 1. Khái quát về luật thực phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình bày được sự cần thiết phải ban hành luật thực phẩm, quan điểm của Đảng và Nhà nước về an toàn thực phẩm, yêu cầu hội nhập quốc tế trong quản lý an toàn thực phẩm.- Phân tích được thực trạng công tác bảo đảm an toàn thực phẩm hiện nay, thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none">1.1. Sự cần thiết ban hành luật thực phẩm1.2. Thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm1.3. Thực trạng công tác bảo đảm an toàn thực phẩm hiện nay1.4. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về an toàn thực phẩm1.5. Yêu cầu hội nhập quốc tế trong quản lý an toàn thực phẩm	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Làm rõ nội dung bài học.+ Phát vấn sinh viên về những nội dung liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá hoạt động của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 188÷264. [2]: Trang 1÷38.+ Lắng nghe, trả lời câu hỏi, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.+ Thực hiện nhiệm vụ về nhà [1].+ Chuẩn bị nội dung thảo luận giảng viên giao.	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
2	<p>Chương 2. Phần thứ nhất: Luật an toàn thực phẩm và văn bản hướng dẫn thi hành</p> <p>Văn bản hợp chất số 02/VBHN-VPQH ngày 29/6/2018 của văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật</p>	12 (11LT, 1KT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Làm rõ nội dung bài	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

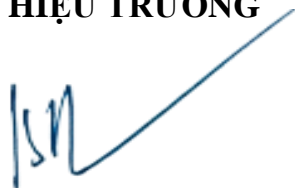
TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>An toàn thực phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và xác định được các vấn đề trong lĩnh vực luật thực phẩm; tiếp cận được các quy định, pháp lệnh, quy trình và thủ tục để ghi nhãn hàng hóa, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, đạt giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, quy định để nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm. - Triển khai các quy định, pháp lệnh, quy trình và thủ tục để ghi nhãn hàng hóa, đăng ký tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm, công bố các tiêu chuẩn thực phẩm, đạt giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Những quy định chung 2.2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm 2.3. Điều kiện đảm bảo an toàn đối với thực phẩm 2.4. Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm 2.5. Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm 2.6. Nhập khẩu thực phẩm 2.7. Quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm 2.8. Kiểm nghiệm thực phẩm, phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm 2.9. Thông tin, giáo dục truyền 		<p>học.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát vấn sinh viên về những nội dung liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá hoạt động của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] trang 5-41. [3] trang 5÷113. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ về nhà [1]. + Chuẩn bị nội dung thảo luận giảng viên giao. 	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	thông về an toàn thực phẩm 2.10. Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm 2.11. Điều khoản thi hành Kiểm tra giữa kỳ			
3	<p>Chương 3. Phần thứ hai. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm tiêu chuẩn hóa, đối tượng tiêu chuẩn hóa, các tiêu chuẩn hiện hành. - Áp dụng được các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm hiện hành, các quy định để nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính</p> <p>3.2. Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế</p> <p>3.3. Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương</p>	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm rõ nội dung bài học. + Phát vấn sinh viên về những nội dung liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá hoạt động của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] trang 94-119. [2] trang 262÷275. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ về nhà [1]. + Chuẩn bị nội dung thảo luận giảng viên giao. 	CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR3.1, CĐR3.2.
12	<p>Chương 4. Luật thực phẩm của một số nước trên thế giới</p> <p>Mục tiêu chương: Sau khi học xong chương này, sinh viên sẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nội dung trong luật thực phẩm của EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc. - Áp dụng được luật thực phẩm của EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc khi xuất nhập khẩu hàng hóa thực phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật, Trung Quốc. 	6 (6LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; phát vấn; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức thảo luận theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm rõ nội dung bài học. + Phát vấn sinh viên về những nội dung liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá hoạt động của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p>	CĐR1.4, CĐR2.2, CĐR3.1, CĐR3.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	Nội dung cụ thể 4.1. Luật thực phẩm của EU 4.2. Luật thực phẩm của Mỹ 4.3. Luật thực phẩm của Nhật 4.4. Luật thực phẩm Trung Quốc		+ Đọc trước tài liệu: [2] trang 27÷81. + Lắng nghe, trả lời câu hỏi, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thực hiện nhiệm vụ về nhà [1]. + Chuẩn bị nội dung thảo luận giảng viên giao.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

TRƯỞNG KHOA



Hoàng Thị Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN



Bùi Văn Tú